

Đồng Nai, ngày 25 tháng 04 năm 2017

DANH MỤC TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**

1. Tờ trình bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.
2. Thông qua chương trình Đại hội.
3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
4. Báo cáo hoạt động SXKD, công tác quản lý của Ban Điều hành năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017.
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016 và Phương hướng năm 2017.
6. Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2016.
8. Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2016.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.
10. Tờ trình Xin kinh phí tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập Nhà máy.
11. Tờ trình quyết toán thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát, tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016.
12. Tờ trình mức tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2017.
13. Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua 12 vấn đề đã Báo cáo và xin ý kiến tại Đại Hội.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Trịnh Minh Trương
Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư Ký, Ban Kiểm Phiếu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/08/2016.

- Căn cứ Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐQT của HĐQT Công Ty ngày 24 tháng 03 năm 2017 về việc Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2017.

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Ban Giám sát kiểm phiếu tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2017.

I/- Đoàn Chủ tịch: Bao gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------------|
| 1/- Ông Trịnh Minh Trương | - Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội |
| 2/- Ông Hoàng Thuyền | - P. Chủ Tịch HĐQT |
| 3/- Ông Đào Đình Đề | - Thành viên HĐQT |

II/- Ban Thư ký: Bao gồm 01 thành viên:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 1/- Ông Nguyễn Văn Linh | - Trưởng ban |
|-------------------------|--------------|

III/- Ban Kiểm phiếu: Bao gồm 02 thành viên:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1/- Ông Trương Công Đền | - Trưởng ban |
| 2/- Ông Nguyễn Xuân Trường | - Ủy viên |

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Đồng Nai, ngày 25 tháng 04 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI =====

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu 8h30'' ngày 25 tháng 04 năm 2017.

Địa điểm tổ chức Đại hội : Trụ sở Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai;

Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông; phát tài liệu họp; phiếu bầu, phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự. - Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu - Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung.	Ban Tổ chức (Ông Trịnh Minh Trương)
8h45 - 9h00	- Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tịch (Ông Hoàng Thuyền)
9h00 - 9h30	- Báo cáo kết quả SXKD, công tác quản lý của Ban Điều hành năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017.	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trương)
9h30-9h45	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016 và Phương hướng năm 2017	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trương)
9h45-10h00	- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2016	Kế Toán trưởng

	đã được kiểm toán.	(Ông Trương Đình Dũng)
10h00-10h15	- Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2016.	Trưởng BKS (Bà Đặng Lê Bích Phượng)
10h15-10h30	- Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2016. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trường)
10h30-10h45	- Giải lao (Hội nghị có phục vụ trà, nước) - Cổ đông thăm quan nhà máy.	Ban Tổ chức
10h45-11h00	- Tờ trình Xin kinh phí tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập Nhà máy.	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trường)
11h00-11h15	- Tờ trình quyết toán thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát, tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2016. - Tờ trình mức tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2017.	Thành viên HĐQT (Ông Đào Đình Đề)
11h15-11h45	- Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua 12 vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề đã báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội.	Đoàn Chủ tịch (Ông Trịnh Minh Trường)
11h45-12h00	- Thông qua Biên bản của Đại hội. - Thông qua Nghị quyết của Đại Hội - Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức Ban Thư ký

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Trịnh Minh Trường

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

I. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan;

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó;

c- Mẫu ủy quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty : www.dongnaipaint.com.vn

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- 1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 2- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- 3- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.
- 4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả máy điện thoại di động đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2- Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội

- 2- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
- 3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

T/M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Trình Minh Trương

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty CP Phát Triển KCN, sự hỗ trợ và giúp đỡ của các Công ty Thành viên trong việc sử dụng các loại sản phẩm Sơn Đồng Nai – Thương hiệu DONASA.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai - Thương hiệu DONASA đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng nên ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

- Cán bộ - Công nhân viên trên từng vị trí công tác làm việc, sản xuất với tinh thần trách nhiệm cao. Các tổ chức, đoàn thể trong Công ty hoạt động, thực hiện đúng chức năng - nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào kết quả SX-KD năm 2016.

2/- Khó khăn:

- Tham gia thị trường ngành sơn trong nước có 600 doanh nghiệp nên cạnh tranh rất khốc liệt. Trong đó các Cty có vốn đầu tư nước ngoài có lợi thế về: Vốn, Thương hiệu, Công nghệ; mặt khác Vật tư đầu vào họ được mua theo giá thỏa thuận giữa các tập đoàn Đa quốc gia nên các doanh nghiệp trong nước rất khó cạnh tranh.

- Trong năm qua thị trường sơn nước có chiều hướng chững lại, sản phẩm của Cty đang bị các doanh nghiệp sản xuất SON dẫn đầu thị trường đưa ra một số công cụ cạnh tranh, làm cho việc tiêu thụ các sản phẩm của chúng ta đang gặp khó khăn tại thị trường truyền thống như: Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.

- Sản xuất của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào 3 Đối tác nước ngoài nên việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quan trọng từ hoạt động Sản xuất, kinh doanh còn bị động.

II/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH 2016	KẾT QUẢ 2015	KẾT QUẢ 2016	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	306.193	451.189	550.377	180	122
2	Doanh thu thuần	Triệu	115.000	142.543	151.201	131	106
3	Sản lượng	Tấn	13.500	17.827	19.806	147	111
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	6.500	8.728	9.669	148	110
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	24.000	34.909	32.893	137	94
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.5	7.5	8.7		

2/- Kết quả hoạt động đầu tư năm 2016:

2.1/- Toàn bộ chi phí cho đầu tư và sửa chữa lớn: 5.400 triệu trong đó có 3.012 triệu được hình thành tài sản sẽ khấu hao trong những năm sau. Số còn lại cho sửa chữa lớn 2.388 triệu do nhà máy sẽ phải di dời vào năm 2020 và do hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả nên đã phân bổ vào chi phí 2016, trong đó:

- Máy móc, thiết bị: 1.081.285 triệu đồng
- Hệ thống chữa cháy tự động: 99.710 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản: 1.831.018 triệu đồng

2.2/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu đồng

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức: 4.200 triệu đồng - 420.000CP
- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch: 819 triệu đồng - 81.900CP.

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BGD:

1/- Khái quát chung về tình hình Công ty:

- Qua 4 năm tập trung phát triển bền vững thông qua: Xây dựng Văn Hóa Doanh Nghiệp; Cam kết Năng Suất Chất Lượng, Kỷ cương Kỷ luật, Chế độ trách nhiệm; Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tình hình Công ty có nhiều chuyển biến tích cực về VĂN HÓA KINH DOANH, VỀ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG, CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM VÀ CHUẨN MỰC QUẢN TRỊ.

- Trong năm qua An ninh Chính trị, Trật tự trong và ngoài công ty được đảm bảo; Các hoạt động về: AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG- Mục đích duy trì thực hiện là vì công ty Đây là những tiền đề căn bản giúp cho hoạt động Sản xuất, Kinh doanh và các hoạt động khác của Cty luôn tự hoàn thiện, AN TOÀN và HIỆU QUẢ.

2/- Điều hành Sản xuất- Kinh doanh- Bán hàng:

2.1/- Tổ chức sản xuất:

- Ban Giám Đốc điều hành phải quản lý sản xuất tại 5 phân xưởng ở cả miền Bắc và miền Nam. Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chông ca và đi 2 ca ở cả 3 khu vực, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Năm 2016 đạt sản lượng 19.806 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV tại khu vực sản xuất ở cả 5 Phân xưởng, trong đó đáng chú ý là Phân xưởng sơn 1,2,3, bộ phận SX bột trét Phân xưởng 5 và P. Kinh doanh.

Tại các phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2, ca 3 của CB - CNV phân xưởng 1,2,3 cũng là nguyên nhân đã đóng góp vào kết quả thành tích chung trên đây.

2.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, thương hiệu của Công ty ngày càng mở rộng, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI đã có mặt ở 45 tỉnh, thành với hệ thống 83 cửa hàng, đại lý và 52 doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Riêng trong năm 2016 đã phát triển, mở rộng thêm 9 đại lý, cửa hàng và 15 Công ty tiêu thụ sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA.

- Đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng tại Nhật Bản từ ngày 2-7/3/2016 và Hội nghị khách hàng tại miền Bắc từ 15-20/03/2016. Thông qua việc tổ chức các Chương trình Hội nghị khách hàng chúng ta đã xây dựng được mối quan hệ tốt với Hệ thống các Cửa hàng, Đại lý góp phần duy trì được thị phần.

- Trong năm đã tổ chức 4 chương trình khuyến mại từ 20/4 - 20/6/2016 đối với Sơn nước, Bột trét; Từ 15/6 - 15/7/2016 đối với sơn Alkyd; Từ ngày 1/9 - 30/9 đối với sơn nước, Từ 01/11 - 25/12 du lịch nước ngoài đối với sơn nước, sơn Alkyd.

- Nhằm ổn định thị trường, ngày 17/12/2016 Ban Điều Hành đã tổ chức HỘI NGHỊ NHÀ THẦU công bố chương trình THƯỜNG ĐIỂM TÍCH LŨY SỬ DỤNG SẢN PHẨM DONASA tại Đồng Nai với sự tham dự của 108 nhà thầu và 20 Cửa hàng, Đại lý nhằm động viên giữ chân nhà thầu sử dụng sản phẩm Sơn Đồng Nai.

3/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh:

3.1/- Công tác Kỹ thuật và Giám sát chất lượng:

- Sản phẩm của Cty: Được duy trì, quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Được chứng nhận Hợp quy QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng và được chứng nhận Hợp chuẩn JISK 5663:1995 của Nhật Bản.

- Nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và thị trường. Công ty tập trung nghiên cứu cải tiến các sản phẩm SƠN MỚI đáp ứng nhu cầu thị hiếu ngày càng cao của khách hàng trong đó có SƠN POLYESTER, SƠN CHỐNG HÀ, SƠN EPOXY. Cải tiến sơn hệ nước, bao gồm: EXTERIOR, SUPERCOAT, FLINTCOAT.

- Trong năm 2016, Hoạt động QC đã kiểm soát quá trình cho 19.806 tấn sản phẩm các loại, đặc biệt đã hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố do sai sót, nhầm lẫn. Việc xử lý khiếu nại theo phản ánh của khách hàng nhanh chóng, đồng thời có những biện pháp khắc phục, phòng ngừa kịp thời.

3.2 /- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài; Tình hình kiểm soát đối với các khoản nợ khó đòi, từ năm 2012 đến nay không có phát sinh lớn.

- Kết quả Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo Giám sát của Ban Kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được quản lý chặt chẽ. Đáng giá chung: Công tác Kế toán- Thống kê đã thực hiện đúng quy định pháp luật về Kế toán Tài chính và Quy chế tài chính của Công ty.

- Trong hoạt động bán hàng thu tiền: Hai Phòng Kinh doanh, Kế toán- Thống kê phối hợp chặt chẽ trong hoạt động thu tiền. Tình trạng chậm thanh toán của một bộ phận khách hàng còn diễn ra nhưng các khoản nợ mới phát sinh luôn được kiểm soát chặt chẽ.

3.3/- Công tác Cơ điện - XDCB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc. Kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Cty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2016, đã giảm thiểu được những sự cố hư hỏng máy móc nằm chờ sản xuất.

- Đã giám sát trong xây dựng, cải tạo một số một số công trình: Cải tạo phân xưởng Sơn 5, Hội trường- Nhà ăn, Kho thành phẩm IP, khu vực để chất thải, đường giao thông nội bộ.vv. Trình tự, thủ tục đúng quy định, chặt chẽ từ khâu thiết kế, giám sát và nghiệm thu. Các công trình đều đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí và hiệu quả trong khai thác.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, việc tuyển dụng và đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BGD trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thu hồi công nợ, công tác thi

đưa khen thưởng, Đảng - Đoàn, các công việc của HĐQT- BGD. Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản Quy chế Công ty theo đúng các quy phạm pháp luật.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm...theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

4/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng nhưng bằng tinh thần trách nhiệm anh em đã biết tự quản lý, chủ động trong tổ chức công việc, phối hợp với nhau trong sản xuất, đặc biệt đã phối hợp rất tốt với đối tác.

- Sản lượng năm 2016 đạt 729,58 tấn sản phẩm, tuy còn khiêm tốn nhưng chúng ta đã làm chủ được công nghệ sản xuất sơn tiên tiến, đáp ứng được cho những khách hàng có yêu cầu cực kỳ cao như HONDA, PIAGGIO và SAMSUNG.

- Việc duy trì những yêu cầu về giữ gìn ANCTTTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, Quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đứng chân trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ:

- Đời sống của CB-CNV trong năm qua được đảm bảo: Có việc làm ổn định cả năm, tiền lương thu nhập cao hơn năm 2015. Các hoạt động văn hóa thể thao, du lịch, tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được tổ chức thực hiện tốt.

- Quan hệ lao động tại Cty hài hòa, dân chủ công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải tiến tự hoàn thiện để đảm bảo sức khỏe làm việc lâu dài cho người lao động. Hiện nay Công ty tuy là cơ sở cải tạo lại nhưng đã ở trình độ là một trong những nhà SƠN máy sạch nhất Việt nam.

- Việc trang bị phương tiện phòng hộ cá nhân cho người lao động và yêu cầu sự dụng đã phù hợp với chuẩn mực quốc tế trong sản xuất sơn, cụ thể là: Giày chống tĩnh điện, gang tay chống hóa chất, khẩu trang có than hoạt tính, kính an toàn, mang nón bảo hộ trong khu vực sản xuất.

6/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách:

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng hoà giải, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường viên...vv.

- Trong năm 2016 những Tổ chức, đoàn thể trên đã được thường xuyên kiện toàn và hoạt động có kết quả, thông qua đó đã góp phần cho hoạt động của Công ty dần đi vào nề nếp, đáp ứng cho những mục đích yêu cầu về tổ chức của doanh nghiệp.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Chi Bộ đảng phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo. Tất cả các Đoàn thể của Cty trong năm 2016 đều đạt Trong sạch Vững mạnh.

7/- Công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK:

- Trong năm đã hưởng ứng và phát động Tuần lễ Quốc gia về AT-VSLĐ-PCCN lần thứ 18 năm 2016- Đã thực hiện huấn luyện, tuyên truyền và diễn tập PCCC hằng năm tại Nhà máy chính tại KCN Biên hóa 1, AMATA và Bắc Ninh.

- Hưởng ứng ngày môi trường thế giới, thông qua chương trình nhằm tuyên truyền, giáo dục CB-CNV nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên.

- Trong năm đã thực hiện diễn tập phương án ứng phó sự cố cháy tràn hóa chất để đánh giá, kiểm tra khả năng ứng phó và xử lý sự cố cháy nổ, cháy tràn hóa chất. Đã tổ chức huấn luyện và kiểm tra sát hạch an toàn hóa chất cho người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất.

- Đã tiến hành Giám sát chất lượng môi trường; Khảo sát môi trường lao động tại 3 khu vực tại Nhà máy chính tại KCN Biên hóa 1, Amata và Bắc Ninh nhằm đảm bảo các điều kiện về ATLD, VSMT theo đúng quy định Nhà nước.

- Công tác bảo vệ sức khỏe người lao động: Môi trường làm việc được cải thiện. Chế độ ăn uống, bồi dưỡng độc hại được duy trì thực hiện tốt. Tất cả CB-CNV được khám sức khỏe định kỳ, đối tượng có yêu cầu khám bệnh nghề nghiệp được kiểm soát. Tình hình sức khỏe người lao động Công ty 100% đủ điều kiện làm việc.

8/- Các mặt công tác khác, hoạt động cộng đồng:

8.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Công ty đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 10/03- 15/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5. Nội dung ngoài gắn với SXKD, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về ý nghĩa của Ngày Thống nhất tổ quốc, Quốc tế lao động và nâng cao nhận thức về An toàn trong sử dụng, bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

- Công ty đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 15/8-15/10 để chào mừng kỷ niệm 71 năm ngày Quốc khánh; 29 năm ngày thành lập nhà máy và 25 năm hợp tác SĐN - IP. Nội dung thi đua ngoài gắn với SXKD, có tổ chức Thi viết tìm hiểu về Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, PCCN, ATVSLĐ, An toàn hóa chất.

- Hoạt động thi đua của Công ty trong năm 2016 có nhiều chuyển biến góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh AN TOÀN HIỆU QUẢ đồng thời động viên kịp thời người lao động. Công tác bình xét thi đua năm 2016 diễn ra công khai, dân chủ, trong năm đã bình xét được 45 CSTĐ, 104 lao động tiên tiến.

8.2/- Hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Công ty cũng nhận phụng dưỡng 4 gia đình liệt sĩ, trong đó có 2 gia đình là BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG; Đã xây dựng và bàn giao 2 căn nhà tình thương theo Chương trình “Vạn tâm lòng vàng” do Tổng Công ty phát động với số tiền ủng hộ: 70 triệu đồng.

- Với tinh thần trách nhiệm, chia sẻ cộng đồng- xã hội trong năm qua Công ty đã tham gia đóng góp: Quỹ Tri ân liệt sĩ tỉnh Đồng Nai; Quỹ vì người nghèo; Ủng hộ Hội người mù; Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai năm 2016; Thăm gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ, ủng hộ đồng bào miền Trung bão lụt....với số tiền: 119.540.000đồng.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SX-KD NĂM 2017

I/- MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2017:

1/- Tập trung các nguồn lực để phát triển nâng cao giá trị THƯƠNG HIỆU thông qua tiếp tục XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ.

2/- Tập trung các hoạt động nghiên cứu cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa tiện ích của sản phẩm.

3/- Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ Sản xuất Kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội năm 2017 theo như Kế hoạch Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp-SONADEZI giao cho Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

4/- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: PHÁT TRIỂN VỐN NHÀ NƯỚC, VỐN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ HIỆU SUẤT CỐ TỨC.

5/- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với các Tập Đoàn AkzoNobel để sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, sơn gia dụng, Tập Đoàn PPG sản xuất sơn công nghiệp có công dụng đặc biệt nhằm tận dụng hiệu quả kinh tế từ khu vực này.

II/- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện:

- Giá trị tổng sản lượng : 315.236.000.000đ
- Doanh thu : 129.000.000.000đ
- Nộp ngân sách : 18.000.000.000đ
- Lợi nhuận (trước thuế) : 7.000.000.000đ
- Tiền lương thu nhập bq : 7.800.000đ
- Cổ tức dự kiến chia : 20%/ giá trị mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 14.744 tấn

2/- Trích lập các quỹ: đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành:

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2017		
1	LN trước thuế năm 2017		7.000.000.000
2	LN sau thuế năm 2017	20%	5.600.000.000
III	Tổng trích các quỹ		1.848.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	840.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	448.000.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	280.000.000
4	Quỹ xã hội-Cộng đồng	2%	112.000.000
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	3%	168.000.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		3.752.000.000
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2016 chuyển sang		1.109.591.304
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		4.861.591.304
VII	Cổ tức	20%	3.036.436.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018		1.825.155.304

Ngoài ra, đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chỉ thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế để thưởng cho HĐQT và BKS.

3/- Kế hoạch đầu tư năm 2017:

3.1/- Giá trị Đầu tư : 2.500 triệu

Trong đó: - Máy móc, thiết bị: 1.800 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản: 700 triệu đồng

II/- HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CỦA HĐQT:

1/- Bám vào nghị quyết Nhiệm kỳ để cụ thể hóa nhiệm vụ SXKD, thực hiện nhiệm vụ Kinh tế, Xã hội của năm 2017 theo đúng Pháp luật và Điều lệ Cty.

2/- Bám sát vào tình hình Sản xuất kinh doanh từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Giám Đốc thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

3/- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BGD:

1/- Mục tiêu QUẢN LÝ của BGD Điều hành:

- Năm 2017 ngoài thực hiện mục tiêu của những năm trước sẽ tập trung các nguồn lực để phát triển nâng cao giá trị THƯƠNG HIỆU thông qua tiếp tục NÂNG CAO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ.

- Sản xuất phải AN TOÀN- Ban Điều hành sẽ lãnh đạo toàn thể CB-CVN phải tăng cường các công cụ quản lý giám sát để giữ vững ANCT&TTAT. Trong đó duy trì thực hiện đúng các Quy định về An toàn- Vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ sức khỏe và giữ gìn bảo vệ môi trường.

2/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh:

2.1/- Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để có những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

2.2/- Kinh doanh Bán hàng:

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối và hộ tiêu thụ. Trong đó chú trọng củng cố giữ chân khách hàng các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ- Đây là nhiệm vụ phải làm thường xuyên, liên tục

- Kiểm soát đầu vào thực hành tiết kiệm, đặc biệt phải liên tục sàng lọc, lựa chọn ổn định được 3 nhà cung cấp đối với những vật tư chiến lược, không để thiếu vật tư cho sản xuất.

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI - DONASA. Trong đó cần có những điều chỉnh hợp lý giữa từng phân kỳ trong chính sách bán hàng, khuyến mại, đảm bảo hài hòa giữa NHÀ SẢN XUẤT, NGƯỜI BÁN HÀNG VÀ HỘ TIÊU THỤ.

- Tổ chức tốt công tác quảng bá thương hiệu trong mọi khả năng có thể, tiếp tục duy trì 03 bảng quảng cáo trên xa lộ Hà Nội (Quận 9), Quốc lộ 51 và tại Vĩnh Long, trình chiếu phim quảng cáo và phim phóng sự tự giới thiệu về Công ty nhằm quảng bá rộng rãi thương hiệu DONASA đến người tiêu dùng.

3/- Những công tác đảm bảo cho SX-KD:

3.1/- Công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai. Nghiên cứu ổn định chất lượng sơn CHÓNG HÀ, SƠN TÀU BIÊN. Nắm bắt xu thế tiêu dùng để xem xét đầu tư sản xuất sơn TĨNH ĐIỆN.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban Nghiên Cứu Phát Triển để công tác nghiên cứu phát triển đi vào hoạt động chuyên sâu thiết thực, thật sự TẠO RA ĐỘT PHÁ về nghiên cứu sản phẩm mới và dự báo về thị trường.

- Đối với Công tác kỹ thuật tại các bộ phận khu vực Hợp tác: Hoạt động giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót- Kiên quyết không để lọt sản phẩm không đạt chất lượng đến khách hàng của 3 Đối tác.

3.2/- Công tác Kế toán -Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí của chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch, đặc biệt là giảm chi phí lãi vay ngân hàng; Phối hợp với kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát nợ phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực NỘI ĐỊA VÀ HỢP TÁC, trong đó chú ý đến công tác dự báo, nguy cơ và triển vọng, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

3.3/- Công tác CB-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về Điện, Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý An Toàn về Điện tại 3 nhà máy. Phải kiên quyết loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải đi vào thiết thực- Hạn chế sự cố hỏng hóc. Khi có sự cố phải báo cáo và đưa ra biện pháp khắc phục, không để các Phân xưởng chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống Điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, chú trọng việc kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Thực hiện tốt chức năng, công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống, văn hóa tinh thần tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...vv.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể làm việc chấp hành tốt.

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, trong đó có đào tạo tại chỗ. Tham mưu giúp việc cho hoạt động công tác Đảng-Đoàn, công việc của HĐQT- BGD và những yêu cầu khác của Tổng Công ty.

4/- Hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động xa Công ty, đây là thách thức khó khăn cho cả Công ty và anh em ở Chi nhánh. Yêu cầu đặt ra phải nêu cao tinh thần trách nhiệm chủ động trong công việc của CB- CNV CHI NHÁNH.

- Sản phẩm sản xuất cung cấp cho các tập đoàn Đa quốc gia là Honda, Piaggio, sơn Coil cho FUJITON, SAMSUNG. Kiên quyết không để tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng đến với khách hàng.

- Quản lý Nhà máy, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường, không để tai nạn lao động xảy ra.

- Quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương tại Bắc Ninh để mọi hoạt động SXKD của nhà máy diễn ra THUẬN LỢI.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động:

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, đặc biệt là phải hài hòa trong quan hệ lao động.

- Chú trọng đến điều kiện làm việc. Trong đó kiểm soát định kỳ, đúng pháp luật về môi trường và môi trường lao động. Quan tâm đến hoạt động cải thiện để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong điều kiện tốt nhất có thể.

- Trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường vệ sinh và an toàn. Trong năm 2017 sẽ thay đồng phục từ Kaki xanh sang Kaki kem trên trang phục có gắn phản quang.

6/- Các mặt công tác khác, hoạt động cộng đồng:

6.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty CP Phát triển KCN phát động. Hoạt động thi đua tại Cty phải làm chuyển biến trong nhận thức, thành nếp nghĩ của người lao động và mang lại lợi ích kinh tế.

- Tiếp tục duy trì các tháng thi đua Kỷ niệm ngày 30/4, 01/5, 7/5 và ngày 01/03 thành lập Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai; Tiếp tục duy trì các tháng thi đua Kỷ niệm ngày Quốc Khánh 02/09 và Kỷ niệm ngày Thành lập Nhà Máy Sơn Đồng Nai ngày 23/10.

6.2/- Hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Tiếp tục xây dựng 2 nhà tình thương theo chương trình “Vạn tấm lòng vàng” do Tổng Công ty phát động và tiếp tục phụng dưỡng 4 gia đình liệt sĩ.

- Tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động đóng góp: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nạn nhân chất độc da cam, chăm sóc phụng dưỡng gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ...

IV/- BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/- Hội đồng quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo để Ban Giám Đốc Điều Hành thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2/- Ban Giám Đốc điều hành sẽ chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, chịu sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị

3/- Ban Giám Đốc sẽ tiếp tục thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp - Nâng cao Kỷ cương, kỷ luật - Trách nhiệm vật chất - Nâng cao Năng suất - Chất lượng trong làm việc để phát triển Công ty và hoàn thành nhiệm vụ SX-KD năm 2017.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thưa Quý vị Đại biểu

Kính thưa Quý vị Cổ đông

- Năm 2016 đã qua, năm 2017 phía trước chúng ta có thuận lợi từ nền tảng căn bản của năm 2016 nhưng sẽ có rất nhiều khó khăn trong môi trường Sản xuất, Kinh doanh đầy thách thức và khốc liệt hiện nay.

- Để thực hiện tốt kế hoạch SX-KD năm 2017, HĐQT, Ban Điều hành Công Ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông; tập thể CB-CNV; Tinh thần cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công Ty; Sự hỗ trợ của Tổng Công Ty PT KCN; Đặc biệt là sự chia sẻ, góp ý, hỗ trợ của Quý Cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

- Hội Đồng Quản Trị - Ban Giám Đốc và toàn thể CB-CNV Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sẽ nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh 2017.

Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp!.

Xin trân trọng cảm ơn !.

TM. CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
CT. HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016:

1/- Tổ chức, Hoạt động của HĐQT Cty:

- Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong chỉ đạo hoạt động và giám sát hoạt động SX-KD.

- Hội đồng Quản trị Công ty làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ - HĐQT làm việc theo chế độ quý một lần họp và ban hành các quyết định.

- Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 4 phiên họp để đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh, chỉ đạo và định hướng mọi hoạt động sản xuất, đầu tư và quyết định các mặt công tác khác của Công ty.

2/- Khái quát kết quả lãnh đạo SXKD:

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông- Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2016, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	DVT	KẾ HOẠCH 2016	KẾT QUẢ 2015	KẾT QUẢ 2016	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	306.193	451.189	550.377	180	122
2	Doanh thu thuần	Triệu	115.000	142.543	151.201	131	106
3	Sản lượng	Tấn	13.500	17.827	19.806	147	111
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	6.500	8.728	9.669	148	110
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	24.000	34.909	32.893	137	94
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.5	7.5	8.7		

3/- Những Quyết nghị và Quyết định của HĐQT:

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2016.

- Đầu tư cải tạo nhà kho, xưởng sản xuất tại Khu vực hợp tác Akzo Nobel (Phân xưởng 5); Đầu tư, lắp đặt Hệ thống chữa cháy tự động tại Khu vực hợp tác PPG (Phân xưởng 3);

- Đầu tư, lắp đặt 2 Bảng quảng cáo tại Xa lộ Hà Nội (Quận 9) và Nhơn Trạch (Đồng Nai); Đầu tư, lắp đặt hệ thống Camera trong toàn Công ty; Trang bị máy giặt, sấy quần áo cho người lao động.

- Thống nhất quyết định Nội dung chương trình, thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2016; Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 1 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh Quý 2/2016.

- Thống nhất quyết định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 về việc chia cổ tức cả năm 2015 cho các cổ đông là 25%; Trích Quỹ Phúc lợi là 10% thay vì 5%, Quỹ xã hội-Cộng đồng 2% như Điều lệ Công ty để hỗ trợ người Lao động cho kỳ đi nghỉ hàng năm; Chi thưởng Hội Đồng Quản Trị - Ban Kiểm soát 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.

- Phê chuẩn việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam (Tên cũ Cty TNHH Kiểm toán DTL) là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 2 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh Quý 3/2016.

- Phê chuẩn việc xây dựng Hội trường Nhà ăn-Kho bao bì, vật tư và đầu tư 01 máy nghiền bi rô phục vụ công tác nghiên cứu, tạo mẫu.

- Chấp thuận thông qua việc bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Chuẩn thuận việc xây dựng 01 phim quảng cáo và 01 phim phóng sự tự giới thiệu về Cty nhằm quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI-DONASA đến với người tiêu dùng.

- Thống nhất giao Ban Điều Hành cân đối nguồn kinh phí để thực hiện việc nộp tiền thuê đất theo công văn số: 509/SNZ-XNGĐ ngày 28/7/2016 của Tổng CTCP Phát triển KCN và công văn số: 522/SNZ- XNGĐ ngày 02/08/2016 của Tổng CTCP Phát triển KCN.

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 3 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh Quý 4 năm 2016.

- Giao cho Ban điều hành Báo cáo xin ý kiến Tổng Công Ty phát triển Khu công nghiệp Sonadezi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016.

- Chấp thuận giao Ban Điều Hành xem xét đề xuất các Phương án (tiền khả thi) về việc thuê, mua đất, địa điểm chuyển đến để chuẩn bị công tác xây dựng nhà máy theo chủ trương, kế hoạch di dời KCN Biên Hòa 1.

4/- Những quyết định trong đầu tư XDCB:

4.1/- Đầu tư máy móc, thiết bị để đáp ứng cho việc gia tăng sản lượng, cụ thể.

- Lắp đặt Hệ thống chữa cháy tự động tại Phân xưởng sơn 5.
- Lắp đặt Hệ thống chữa cháy tự động tại Phân xưởng sơn 3.
- Trang bị 01 máy nghiền bi rỗ tại Phòng Kỹ thuật Đồng Nai.
- Trang bị 01 máy phân tán tạo mẫu sơn nước tại Phòng Kỹ thuật Đồng Nai.
- Trang bị 01 máy phân tán vận tốc dài tại Phòng Kỹ thuật Đồng Nai.
- Trang bị 01 máy xử lý ép bùn thải từ quá trình sản xuất sơn nước.
- Trang bị Máy giặt, sấy quần áo CB-CNV.

4.2/- Xây dựng cải tạo một số hạng mục phục vụ cho yêu cầu sản xuất, An toàn.

- Cải tạo nhà xưởng (PX5-diện tích 30.8*24)-khung nhà sắt.
- Cải tạo nhà xưởng (PX5-diện tích 30.8*24)-Xây dựng & sửa.
- Xây dựng nhà chứa phế liệu, Khu vực thử mẫu.
- Xây dựng mới Hội trường- Nhà ăn, Kho thành phẩm khu vực hợp tác IP.

4.3/- **Đánh giá hiệu quả đầu tư:** Các dự án đầu tư (một số hạng mục được hạch toán trực tiếp vào chi phí trong năm 2016) đã phát huy tác dụng góp phần mang lại hiệu quả SXKD, trong tuân thủ các quy phạm an toàn và nâng cao đời sống cho người lao động.

5/- Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:

- Trong năm tài chính 2016, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 cho Cổ đông với tỉ lệ 25%/giá trị mệnh giá cổ phiếu với số tiền thanh toán: 3.795.545.000 đồng - Đảm bảo cổ tức chi trả cả năm 2015 là 25% theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Căn cứ vào Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép chi cổ tức thêm 10%, như vậy cổ tức cả năm 2016 sẽ là 25% (Theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2016 là 15%).

6/- Đánh giá chung về vai trò của HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Đã lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức Sản xuất Kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật khác đúng theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã có những Quyết định, hoạch định chủ trương Sản xuất Kinh doanh và chính sách đầu tư hợp lý giúp cho Đồng vốn đầu tư của Cổ đông được BẢO TOÀN và HIỆU QUẢ.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã lãnh đạo ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH giữa CỔ ĐÔNG và NGƯỜI LAO ĐỘNG thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho CỔ ĐÔNG và thu nhập, đi cùng với phúc lợi khác của người LAO ĐỘNG qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng quản trị Công ty đã phối hợp tốt, lắng nghe và thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện các chủ trương theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

II/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế sản xuất:

- Giá trị tổng sản lượng : 315.236.000.000đ
- Doanh thu : 129.000.000.000đ
- Nộp ngân sách : 18.000.000.000đ
- Lợi nhuận (trước thuế) : 7.000.000.000đ
- Tiền lương thu nhập bq : 7.800.000đ
- Cổ tức dự kiến chia : 20%/ giá trị mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 14.744 tấn

2/- Những mục tiêu cụ thể cần thực hiện:

- Thích ứng, linh hoạt trong môi trường cạnh tranh; Chú trọng xây dựng, quảng bá thương hiệu; Củng cố công tác tiếp thị, chính sách bán hàng để thương hiệu SON ĐỒNG NAI- DONASA từng bước tạo lập ra vị thế vững chắc trên thị trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải tiến chất lượng sản phẩm, mẫu mã bao bì để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới để đa dạng đối tượng sử dụng, trong đó chú trọng đến những dòng sản phẩm SON phục vụ trong CÔNG NGHIỆP.

- Thực hiện hợp tác tốt với các đối tác: Tập đoàn Akzonobel - Hà Lan, trong Sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí; Công ty TNHH PPG Việt Nam (Hoa Kỳ): trong Sản xuất sơn công nghiệp chất lượng cao.

3/- Biên pháp tổ chức thực hiện:

- Hội Đồng quản trị sẽ lãnh đạo chỉ đạo sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Cty theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

- Hội đồng Quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo, lãnh đạo và tạo điều kiện tốt nhất để hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

- Hội đồng Quản trị sẽ phối hợp và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát để mọi hoạt động SXKD của Cty ty đúng pháp luật.

III/- KẾT LUẬN:

Kính thưa Quý vị Đại biểu

Kính thưa Quý vị Cổ đông

- Để thực hiện tốt kế hoạch SX-KD 2017. Hội đồng quản trị mong muốn: Sự đoàn kết, nhất trí cao giữa HĐQT – BKS- BGĐ điều hành. Trong đó là sự chỉ đạo kịp thời của Tổng Công Ty CP PT KCN. Đặc biệt là những chia sẻ, góp ý, chân thành của Quý Cổ đông Công ty.

Chúng tôi xin hứa sẽ là người đại diện xứng đáng và trách nhiệm của Quý cổ đông. Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp- Công ty Cổ phần SƠN ĐỒNG NAI phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh.

Xin trân trọng cảm ơn!.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai
=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26/08/2016;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Đồng Cổ Đông Báo cáo tài chính năm 2016 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2016 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Giám đốc để được giải trình chi tiết.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, thông qua.

Trân trọng.

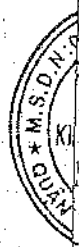


Trịnh Minh Trương
Trịnh Minh Trương



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trịnh Minh Trương	Chủ tịch
Ông Hoàng Thuyền	Phó Chủ tịch
Ông Đào Đình Đề	Thành viên
Ông Liu Chien Hung	Thành viên
Ông Trần Kỳ Hạnh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ghi chú</u>
Bà Lê Thị Hoàng Oanh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 24/04/2016
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23/04/2016
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	
Bà Huỳnh Thị Thanh Hương	Thành viên	

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trịnh Minh Trương	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thuyền	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

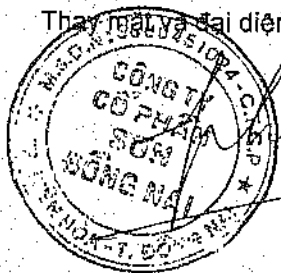
KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trịnh Minh Trương

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2017

Số: 17.109/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 03 năm 2017 từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2016-026-1

Nguyễn Hoàng Vy Thạo
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
1727-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.520.825.255	48.826.482.127
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.961.533.912	5.829.602.677
1. Tiền	111	5.1	5.961.533.912	4.829.602.677
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.000.000.000	5.700.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	6.000.000.000	5.700.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.133.782.067	23.049.349.278
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	23.419.739.966	18.562.882.096
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		221.324.200	1.155.593.534
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	2.507.084.175	6.082.868.660
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(3.014.366.274)	(2.751.995.012)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	14.412.169.424	14.247.530.172
1. Hàng tồn kho	141		14.748.132.688	14.501.336.061
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(335.963.264)	(253.805.889)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.339.852	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.10	13.339.852	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.456.242.943	14.868.690.936
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.085.316.150	335.316.150
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	1.085.316.150	335.316.150
II. Tài sản cố định	220		9.838.433.789	9.036.782.310
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	9.838.433.789	9.036.782.310
Nguyên giá	222		27.164.274.197	24.598.850.361
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.325.840.408)	(15.562.068.051)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.019.000.000	5.019.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	5.019.000.000	5.019.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.513.493.004	477.592.476
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	823.893.004	337.592.476
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.12	689.600.000	140.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		66.977.068.198	63.695.173.063

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		36.056.925.155	33.278.757.057
I. Nợ ngắn hạn	310		35.440.049.395	32.661.881.297
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	10.605.205.810	8.408.809.536
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		396.947.346	302.503.354
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.332.701.368	1.304.094.285
4. Phải trả người lao động	314		6.956.112.446	5.202.474.845
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	7.328.634.983	6.053.545.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	204.654.079	143.484.333
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	6.558.728.954	9.682.340.935
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.057.064.409	1.564.629.009
II. Nợ dài hạn	330		616.875.760	616.875.760
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.12	616.875.760	616.875.760
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		30.920.143.043	30.416.416.006
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14	30.920.143.043	30.416.416.006
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.182.180.000	15.182.180.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.182.180.000	15.182.180.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.999.343.191	8.842.933.291
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.220.419.852	4.873.102.715
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		521.974.781	392.672.657
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.698.445.071	4.480.430.058
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		66.977.068.198	63.695.173.063



Tịnh Minh Trương
Tổng giám đốc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2017

Trương Đình Dũng
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thanh Hương
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	159.740.835.404	143.196.394.275
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	8.539.810.821	653.349.662
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		151.201.024.583	142.543.044.613
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	106.997.240.343	102.320.230.769
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.203.784.240	40.222.813.844
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	492.816.822	820.334.103
7. Chi phí tài chính	22	6.5	4.620.606.162	4.690.607.410
Trong đó, chi phí lãi vay	23		562.810.292	824.239.978
8. Chi phí bán hàng	25	6.6	13.854.740.854	13.941.093.704
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	16.508.660.293	13.694.127.435
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.712.593.753	8.717.319.398
11. Thu nhập khác	31	6.8	356.728.724	477.848.832
12. Chi phí khác	32	6.9	399.759.801	466.888.428
13. Lợi nhuận khác	40		(43.031.077)	10.960.404
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.669.562.676	8.728.279.802
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.11	2.649.763.305	2.210.136.744
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.12	(549.600.000)	(140.000.000)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.569.399.371	6.658.143.058
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.14.4	3.984	3.287
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.14.4	3.984	3.287



Trần Minh Trương
Tổng giám đốc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2017

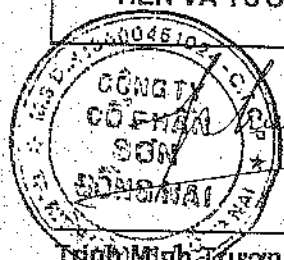
Trương Đình Dũng
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thanh Hương
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.669.562.676	8.728.279.802
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	6.10	2.191.086.267	1.828.431.037
Các khoản dự phòng	03		344.528.637	(964.798.488)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(464.264.222)	(929.314.538)
Chi phí lãi vay	06	6.5	562.810.292	824.239.978
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		12.303.723.650	9.486.837.791
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.104.225.318)	1.652.736.746
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(246.796.627)	741.262.364
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.941.970.587	425.172.435
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(486.300.528)	61.021.904
Tiền lãi vay đã trả	14		(562.810.292)	(824.239.978)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.10	(2.255.095.332)	(1.986.840.891)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		4.235.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.500.565.000)	(1.748.011.209)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.094.136.140	7.807.939.162
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.012.015.596)	(5.413.861.432)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	120.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(6.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.700.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		483.542.072	809.314.538
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.828.473.524)	(4.484.546.894)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	42.052.971.537	62.469.125.706
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(45.176.583.518)	(63.585.204.700)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(5.010.119.400)	(2.580.970.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.133.731.381)	(3.697.049.594)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		131.931.235	(373.657.326)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.829.602.677	6.203.260.003
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	5.1	5.961.533.912	5.829.602.677



Trịnh Minh Trương
Tổng giám đốc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2017

Trương Đình Dũng
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thanh Hương
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai (Doanh nghiệp nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai). Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 08 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.182.180.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 235 (31 tháng 12 năm 2015 là: 230).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, keo;
- Xuất nhập khẩu, nguyên liệu và sản phẩm liên quan đến sơn và keo;
- Dịch vụ thi công về sơn;
- Xây dựng nhà các loại và các công trình kỹ thuật dân dụng khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2016 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Ninh	Khu Công Nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, KÝ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

2.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2.2. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Ngoại tệ

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

4.5. Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi cân trừ với các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 18 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm

4.8. Thuê tài sản***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo số tiền thuê trả hàng năm.

4.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước là chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ; tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả như trích trước thường doanh số cho đại lý, trích trước chi phí khuyến mãi... do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

4.12. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.13. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, chiết khấu thanh toán và lỗ tỷ giá hối đoái.

4.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

4.18. Thuế***Thuế thu nhập doanh nghiệp******Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	983.212.658	1.126.203.593
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.978.321.254	3.703.399.084
Các khoản tương đương tiền	-	1.000.000.000
Cộng	5.961.533.912	5.829.602.677

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất 5,5%/năm.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016				Tại ngày 01/01/2016			
	VND		VND		VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
Công ty CP đầu tư Nhơn Trạch	819.000.000	-	-		819.000.000	-	-	
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	4.200.000.000	-	-		4.200.000.000	-	-	
Cộng	5.019.000.000	-	-		5.019.000.000	-	-	

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính năm do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

(Xem tiếp trang sau)

11/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Công Ty TNHH PPG Việt Nam	3.706.423.051	-
Chi Nhánh Tại TP HCM của Công ty TNHH		
Akzonobel Coatings Việt Nam	3.649.230.519	-
Các khách hàng khác	16.064.086.396	18.562.882.096
Cộng	23.419.739.966	18.562.882.096

5.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu người lao động	125.858.535	-	157.603.273	-
Tiền giá công	-	-	4.980.149.735	-
Phải thu khác	2.381.225.640	-	945.115.652	-
Cộng	2.507.084.175	-	6.082.868.660	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	1.085.316.150	-	335.316.150	-
Cộng	1.085.316.150	-	335.316.150	-

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	4.800.348.781	1.785.982.507	2.751.995.012	-

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016 VND			Tại ngày 01/01/2016 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Cửa hàng Nguyễn văn Sơn	1.096.000.000	-	Trên 3 năm	1.096.000.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH TM & DV Gia Gia Phát	1.312.562.433	918.793.703	Từ 6 tháng đến 1 năm	-	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH TM & XD Minh Khởi	367.017.470	-	Trên 3 năm	367.017.470	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	2.024.768.878	867.188.804	Từ 6 tháng đến 3 năm	1.288.977.542	-	Trên 3 năm
Cộng	4.800.348.781	1.785.982.507		2.751.995.012		

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.872.116.384	(189.481.343)	7.763.742.718	(253.805.889)
Công cụ, dụng cụ	786.403.092	-	617.927.060	-
Bán thành phẩm	596.177.544	-	657.914.318	-
Thành phẩm	7.343.219.729	(146.481.921)	5.353.546.330	-
Hàng hóa	12.094.074	-	39.920	-
Hàng gửi bán	138.121.865	-	108.165.715	-
Cộng	14.748.132.688	(335.963.264)	14.501.336.061	(253.805.889)

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho được dùng để thế chấp bảo đảm các khoản vay ngân hàng – Xem thêm mục 5.13.

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2016	6.363.984.871	11.891.592.387	6.211.012.558	132.260.545	24.598.850.361
Mua trong năm	1.831.018.806	1.081.285.802	99.710.988	-	3.012.015.596
Thanh lý, nhượng bán	(241.183.100)	(205.408.660)	-	-	(446.591.760)
Tại ngày 31/12/2016	7.953.820.577	12.767.469.529	6.310.723.546	132.260.545	27.164.274.197
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2016	5.236.926.110	6.805.098.417	3.400.626.781	119.416.743	15.562.068.051
Khấu hao trong năm	339.271.201	1.182.472.734	656.498.530	12.843.802	2.191.086.267
Thanh lý, nhượng bán	(221.905.250)	(205.408.660)	-	-	(427.313.910)
Tại ngày 31/12/2016	5.354.292.061	7.782.162.491	4.057.125.311	132.260.545	17.325.840.408
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2016	1.127.058.761	5.086.493.970	2.810.385.777	12.843.802	9.036.782.310
Tại ngày 31/12/2016	2.599.528.516	4.985.307.038	2.253.598.235	-	9.838.433.789

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 3.900.989.171 VND – Xem thêm mục 5.13

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 11.567.304.606 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.8. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	823.893.004	337.592.476

5.9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH PNP Chemitech	1.317.450.724	1.317.450.724	1.203.843.004	1.203.843.004
Các khách hàng khác	9.287.755.086	9.287.755.086	7.204.966.532	7.204.966.532
Cộng	10.605.205.810	10.605.205.810	8.408.809.536	8.408.809.536

5.10. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016 VND		Trong năm VND		Tại ngày 31/12/2016 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	-	(13.339.852)	-	13.339.852	-
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	706.338.153	20.302.225.566	20.765.450.867	-	243.112.852
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.628.864.577	1.628.864.577	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	424.859.362	2.710.396.547	2.255.095.332	-	880.160.577
Thuế thu nhập cá nhân	-	172.896.770	802.415.403	765.884.234	-	209.427.939
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	-	1.304.094.285	25.433.562.241	25.418.295.010	13.339.852	1.332.701.368

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền thưởng doanh số đại lý phải trả	376.201.000	2.851.066.000
Chi phí chương trình khuyến mãi phải trả	1.580.000.000	615.899.000
Chi phí hội nghị khách hàng phải trả	1.900.000.000	2.000.000.000
Phải trả tiền thuê đất bổ sung	1.018.000.000	-
Các khoản phải trả khác	2.454.433.983	586.580.000
Cộng	7.328.634.983	6.053.545.000

5.12. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	32.280.312	26.111.541
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	19.008.870
Phải trả Công ty XD Viglacera tiền bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	131.264.251	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	41.109.516	98.363.922
Cộng	204.654.079	143.484.333
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	616.875.760	616.875.760
Cộng	616.875.760	616.875.760

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.13. Vay ngắn hạn

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	6.558.728.954	6.558.728.954	42.052.971.537	45.176.583.518	9.682.340.935	9.682.340.935

Vay ngân hàng là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT 682-SOĐNDN ngày 21/12/2015. Thời hạn vay không quá 5 tháng, hạn mức tín dụng 10 tỷ đồng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, bình quân 6,5%/năm. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản xuất kinh doanh, được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Máy móc, thiết bị trị giá 48.000.000 đồng theo Biên bản định giá lại Tài sản đảm bảo số 01/SDN/2011/BBĐGL4 ngày 21/12/2015 - Xem thêm mục 5.7.
- Nhà máy sản xuất sản phẩm sơn các loại trị giá 238.000.000 đồng theo Biên bản định giá lại Tài sản đảm bảo số 02/SDN/2010/BBĐGL5 ngày 21/12/2015 - Xem thêm mục 5.7.
- Toàn bộ hàng tồn kho trị giá tối thiểu là 10 tỷ đồng theo Biên bản định giá lại Tài sản đảm bảo số 03/SDN/2012/BBĐGL3 ngày 21/12/2015 - Xem thêm mục 5.6.

(Xem tiếp trang sau)

5.14. Vốn chủ sở hữu

5.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2015	15.182.180.000	7.754.816.087	1.518.200.000	3.758.958.439	28.214.154.526
Lãi trong năm trước	-	-	-	6.658.143.058	6.658.143.058
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2014	-	-	-	(494.861.920)	(494.861.920)
Trích bổ sung quỹ ĐTPT năm 2014	-	110.395.704	-	(110.395.704)	-
Trích quỹ ĐTPT năm 2015	-	977.721.500	-	(977.721.500)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015	-	-	-	(1.199.991.500)	(1.199.991.500)
Nộp thuế truy thu năm 2011, 2012 theo QĐ số 290/QĐ-CT ngày 21/05/2015	-	-	-	(180.057.558)	(180.057.558)
Chia cổ tức	-	-	-	(2.580.970.600)	(2.580.970.600)
Tại ngày 01/01/2016	15.182.180.000	8.842.933.291	1.518.200.000	4.873.102.715	30.416.416.006
Lãi trong năm nay	-	-	-	7.569.399.371	7.569.399.371
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015	-	-	-	(467.795.400)	(467.795.400)
Trích bổ sung quỹ ĐTPT năm 2015	-	21.000.000	-	(21.000.000)	-
Trích quỹ ĐTPT năm 2016	-	1.135.409.900	-	(1.135.409.900)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016	-	-	-	(1.520.970.000)	(1.520.970.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(5.010.119.400)	(5.010.119.400)
Giảm khác	-	-	-	(66.787.534)	(66.787.534)
Tại ngày 31/12/2016	15.182.180.000	9.999.343.191	1.518.200.000	4.220.419.852	30.920.143.043

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG CHỮ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI CHỨC VỤ TƯƠNG ĐƯƠNG TẠI CÔNG TY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Vốn góp của Nhà nước	4.555.440.000	4.555.440.000
Vốn góp của các đối tượng khác	10.626.740.000	10.626.740.000
Cộng	15.182.180.000	15.182.180.000

5.14.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.518.218	1.518.218
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

5.14.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.569.399.371	6.658.143.058
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.520.970.000)	(1.667.786.900)
Lợi nhuận (lỗ) để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	6.048.429.371	4.990.356.158
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	1.518.218	1.518.218
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	3.984	3.287

5.15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngoại tệ các loại: USD	650,64	740,02
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2012	260.051.215	260.051.215
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 23/07/2013	333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng	159.170.868.368	142.274.379.518
Doanh thu cung cấp dịch vụ	569.967.036	922.014.757
Cộng	159.740.835.404	143.196.394.275

6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chiết khấu thương mại	7.873.237.714	-
Hàng bán bị trả lại	666.573.107	653.349.662
Cộng	8.539.810.821	653.349.662

6.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	106.481.425.064	101.512.910.931
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	515.815.279	807.319.838
Cộng	106.997.240.343	102.320.230.769

6.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi	273.611.372	431.411.558
Cổ tức, lợi nhuận được chia	209.930.700	377.902.980
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.918.585	8.656.400
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.356.165	2.363.165
Cộng	492.816.822	820.334.103

6.5. Chi phí tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền vay	562.810.292	824.239.978
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.617.360	51.853.581
Chiết khấu thanh toán	4.053.178.510	3.814.513.851
Cộng	4.620.606.162	4.690.607.410

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí vật liệu, bao bì	870.971.455	992.791.668
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	92.820.595	87.771.872
Chi phí khấu hao TSCĐ	645.657.924	502.255.979
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	7.933.487.283	7.594.285.397
Chi phí dịch vụ mua ngoài	614.981.285	460.948.319
Chi phí bằng tiền khác	3.696.822.312	4.303.040.469
Cộng	13.854.740.854	13.941.093.704

6.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.293.647.525	7.939.653.745
Chi phí vật liệu quản lý	436.917.723	449.029.572
Chi phí đồ dùng văn phòng	285.944.832	171.114.669
Chi phí khấu hao TSCĐ	220.774.272	204.183.324
Thuế, phí và lệ phí	297.591.170	233.554.540
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.007.792.734	588.263.354
Chi phí bằng tiền khác	4.965.992.037	4.108.328.231
Cộng	16.508.660.293	13.694.127.435

6.8. Thu nhập khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu nhập thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	120.000.000
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	318.498.826	311.745.568
Thu nhập khác	38.229.898	46.103.264
Cộng	356.728.724	477.848.832

6.9. Chi phí khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí thanh lý TSCĐ, vật tư, thành phẩm	40.597.844	70.931.171
Xử lý hao hụt vật tư thiếu	294.841.091	214.263.467
Các khoản bị phạt	45.043.016	120.146.024
Các khoản khác	19.277.850	61.547.766
Cộng	399.759.801	466.888.428

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.683.894.698	61.967.793.207
Chi phí nhân công	35.580.647.615	23.507.541.772
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.191.086.267	1.828.431.037
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.981.379.466	30.333.663.282
Chi phí khác bằng tiền	13.893.580.373	11.472.978.541
Cộng	139.330.588.419	129.110.407.839

6.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	9.669.562.676	8.728.279.802
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	3.789.184.550	1.695.699.285
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(209.930.700)	(377.902.980)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	13.248.816.526	10.046.076.107
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	22%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.649.763.305	2.210.136.744

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không hợp lý, hợp lệ, không hóa đơn, chứng từ; chi phí phạt vi phạm hành chính...

6.12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Chi phí trả trước VND
Tại ngày 01/01/2015	-
Hạch toán là thu nhập trong kết quả kinh doanh năm trước	(140.000.000)
Tại ngày 01/01/2016	(140.000.000)
Hạch toán là thu nhập trong kết quả kinh doanh kỳ này	(549.600.000)
Tại ngày 31/12/2016	(689.600.000)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	42.052.971.537	62.469.125.706

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(45.176.583.518)	(63.585.204.700)

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại
- Gia công sơn
- Hoạt động khác

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Hoạt động khác		Tổng cộng	
	Năm 2016		Năm 2016		Năm 2016		Năm 2016	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần								
Từ khách hàng bên ngoài	98.037.326.657	97.210.497.280	52.593.730.890	44.410.532.576	569.967.036	922.014.757	151.201.024.583	142.543.044.613
Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	98.037.326.657	97.210.497.280	52.593.730.890	44.410.532.576	569.967.036	922.014.757	151.201.024.583	142.543.044.613

Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả của bộ phận	6.479.463.166	5.363.389.181	7.306.768.170	7.109.508.605	54.151.757	114.694.919	13.840.383.093	12.587.592.705
Thu nhập tài chính							492.816.822	820.334.103
Chi phí tài chính							(4.620.606.162)	(4.690.607.410)
Thu nhập khác							356.728.724	477.848.832
Chi phí khác							(399.759.801)	(466.888.428)
Lợi nhuận trước thuế							9.669.562.676	8.728.279.802
Thuế thu nhập doanh nghiệp							(2.100.163.305)	(2.070.136.744)

Lợi nhuận sau thuế							7.569.399.371	6.658.143.058
Các thông tin khác								

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Sản xuất sơn các loại		Dịch vụ gia công		Hoạt động khác		Tổng cộng	
	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tài sản của bộ phận	35.612.978.402	39.618.995.881	11.655.878.990	6.595.599.368	-	19.219.955	47.268.857.392	46.233.815.194
Tài sản không phân bổ							19.708.210.806	17.461.357.869
Tổng tài sản							66.977.068.198	63.695.173.063

	Sản xuất sơn các loại		Dịch vụ gia công		Hoạt động khác		Tổng cộng	
	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Nợ phải trả của bộ phận	17.634.271.938	18.537.138.158	131.264.251	-	-	-	17.765.536.189	18.537.138.158
Nợ phải trả không phân bổ							18.291.388.966	14.741.618.899
Tổng nợ phải trả							36.056.925.155	33.278.757.057

	Sản xuất sơn các loại		Dịch vụ gia công		Hoạt động khác		Tổng cộng	
	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí mua sắm tài sản	1.953.530.234	5.413.861.432	1.058.485.362	-	-	-	3.012.015.596	5.413.861.432
Chi phí khấu hao	1.825.318.815	1.394.459.342	365.767.452	433.971.695	-	-	2.191.086.267	1.828.431.037

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

1. Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)
2. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Trả cổ tức:		
Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	1.503.295.200	1.138.860.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thù lao và thu nhập	1.049.609.350	986.711.543
Cổ tức trả cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	781.430.100	591.992.500

10. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	76.898.000	78.650.000

11. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm 2016 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2015 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.287	3.269
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.287	3.269

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do điều chỉnh giá trị trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Biên bản Đại hội cổ đông ngày 23 tháng 04 năm 2016 (trên báo cáo tài chính năm 2015 là số tạm trích).

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

12. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.




Trịnh Minh Trương
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2017

Trương Đình Dũng
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thanh Hương
Người lập

Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: Kiểm soát Hoạt động sản xuất kinh doanh của
Công ty CP Sơn Đồng Nai năm 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ của Công ty CP Sơn Đồng Nai;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty CP Sơn Đồng Nai;

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| - Bà Đặng Lê Bích Phượng | Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Thị Dung | Thành viên |
| - Bà Huỳnh Thị Thanh Hương | Thành viên |

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty CP Sơn Đồng Nai theo một số nội dung sau:

1. Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Thẩm định báo cáo tài chính
3. Đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

Kết quả hoạt động SXKD năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện so kế hoạch (%)	Thực hiện so với năm 2015 (%)
1	Tổng doanh thu	Trđ	143.841	115.000	152.051	132,22%	105,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	8.728	6.500	9.670	148,77%	110,78%
3	Các khoản phải nộp NS	Trđ	34.909	24.000	32.893	137,05%	94,22%
4	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	57,49%	42,81%	63,69%	148,77%	110,78%

1. Tổng doanh thu : 152.050.570.129 đồng

Trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ : 151.201.024.583 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 492.816.822 đồng
- Thu nhập khác : 356.728.724 đồng

2. Tổng chi phí : 142.381.007.453 đồng

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 106.997.240.343 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính : 4.620.606.162 đồng
- Chi phí bán hàng : 13.854.740.854 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 16.508.660.293 đồng
- Chi phí khác : 399.759.801 đồng

3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 9.669.562.676 đồng

4. Thuế thu nhập doanh nghiệp : 2.649.763.305 đồng

5. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : (549.600.000) đồng

6. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 7.569.399.371 đồng

Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2016 đạt **152.051 triệu đồng**, vượt kế hoạch năm 2016 là 32,22%, tăng so với năm 2015 là 5,71%; Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt **9.670 triệu đồng**, vượt kế hoạch năm 2016 là 48,77%, tăng so với năm 2015 là 10,78%; Lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt **7.569 triệu đồng**.

Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm 2016 đạt là 151.201 triệu đồng. Gồm doanh thu sản xuất sơn nội địa là 97.579 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 64,54%, doanh thu gia công sơn là 52.594 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 34,78% và doanh thu dịch vụ khác là 1.028 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,68%. Nhìn chung, doanh thu của Công ty trong năm 2016 so với năm 2015 đều tăng từ sơn nội địa, gia công sơn với mức tăng doanh thu là 8.658 triệu đồng.

Tương ứng với doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, lợi nhuận gộp đạt được **44.204 triệu đồng**, tăng 9,9% so với thực hiện năm 2015. Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là **29,24%**.

Trong năm 2016, tổng doanh thu và lợi nhuận đều vượt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 31/12/2016:

1. Số liệu tài chính:

1.1 Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2016:

Đơn vị tính: VND

	Chỉ tiêu	31/12/2016	01/01/2016
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	49.520.825.255	48.826.482.127
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.961.533.912	5.829.602.677
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.000.000.000	5.700.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	23.133.782.067	23.049.349.278

	Chỉ tiêu	31/12/2016	01/01/2016
IV.	Hàng tồn kho	14.412.169.424	14.247.530.172
V.	Tài sản ngắn hạn khác	13.339.852	
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	17.456.242.943	14.868.690.936
I.	Các khoản phải thu dài hạn	1.085.316.150	335.316.150
II.	Tài sản cố định	9.838.433.789	9.036.782.310
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	5.019.000.000	5.019.000.000
VI.	Tài sản dài hạn khác	1.513.493.004	477.592.476
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	66.977.068.198	63.695.173.063
C.	NỢ PHẢI TRẢ	36.056.925.155	33.278.757.057
I.	Nợ ngắn hạn	35.440.049.395	32.661.881.297
II	Nợ dài hạn	616.875.760	616.875.760
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.920.143.043	30.416.416.006
I.	Vốn chủ sở hữu	30.920.143.043	30.416.416.006
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.182.180.000	15.182.180.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	9.999.343.191	8.842.933.291
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.220.419.852	4.873.102.715
	LNST chưa PP lũy kế đến CK trước	521.974.781	392.672.657
	LNST chưa PP kỳ này	3.698.445.071	4.480.430.058
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	66.977.068.198	63.695.173.063

1.2 Tình hình đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị, XDCB và thanh lý tài sản:

Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư, mua sắm là 5.400 triệu đồng. Trong đó: 3.012 triệu đồng được hình thành tài sản cố định, chủ yếu xây mới Hội trường, Nhà ăn, Kho thành phẩm, khu hợp tác IP, trang bị Hệ thống chữa cháy tự động, mua 01 Máy nghiền và một số máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất. Số còn lại 2.388 triệu đồng do hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả và Công ty sẽ phải di dời nên đã phân bổ vào chi phí trong năm 2016. Công ty cũng đã giảm tài sản cố định là 446 triệu đồng, chủ yếu là những tài sản xuống cấp, không an toàn, không sử dụng được như: 01 máy pha màu, nhà kho bao bì, cơ điện, kỹ thuật, nhà bếp.

Tổng nguyên giá TSCĐ, tại ngày 31/12/2016 là 27.164 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2016 là 2.191 triệu đồng, khấu hao lũy kế là 17.326 triệu đồng và giá trị còn lại là 9.838 triệu đồng.

1.3 Hàng tồn kho: tại ngày 31/12/2016, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 14.748 triệu đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 5.872 triệu đồng; kho thành phẩm là 7.343 triệu đồng; kho công cụ, dụng cụ, hàng hóa, hàng gửi đi bán là 1.533 triệu đồng.

Công ty cũng đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm là 336 triệu đồng.

1.4 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: tại ngày 31/12/2016, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty là 5.019 triệu đồng. Trong đó: mua cổ phiếu của Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 4.200 triệu đồng và mua cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch 819 triệu đồng.

1.5 Các khoản công nợ: tại ngày 31/12/2016

Công nợ phải thu:

- Các khoản phải thu ngắn hạn : 23.134 triệu đồng, trong đó:
 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng : 23.420 triệu đồng
 - Trả trước cho người bán ngắn hạn : 221 triệu đồng
 - Phải thu khác ngắn hạn : 2.507 triệu đồng
 - Trích lập dự phòng phải thu khó đòi : -3.014 triệu đồng
- Các khoản phải thu dài hạn: 1.085 triệu đồng

Công nợ phải trả: 36.057 triệu đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 35.440 triệu đồng, chủ yếu Phải trả cho người bán ngắn hạn là 10.605 triệu đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn là 7.329 triệu đồng; Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 6.559 triệu đồng; Phải trả người lao động là 6.956 triệu đồng; Thuế và các khoản nộp Nhà nước là 1.332 triệu đồng; Người mua trả tiền trước ngắn hạn là 397 triệu đồng; Phải trả ngắn hạn khác là 205 triệu đồng và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.057 triệu đồng.
- Nợ dài hạn: 617 triệu đồng

2. Nhận xét, đánh giá:

2.1 Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước

- Công ty thực hiện chế độ lập và gửi báo cáo đầy đủ, kịp thời.
- Chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong năm 2016: Công ty đã thực hiện kê khai và nộp thuế đầy đủ, kịp thời cho ngân sách Nhà nước. Tổng số thuế phải nộp ngân sách là 32.893 triệu đồng và số đã nộp là 33.632 triệu đồng.

2.2 Công tác hạch toán kế toán

Công ty đã thực hiện việc mở sổ sách kế toán và ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đầy đủ, kịp thời và rõ ràng; sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, tạo điều kiện thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu số liệu.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội ngày 23/04/2016 và đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 09/NQ – SDN/DHCD/2016. HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý và bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

2. Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ban hành và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, Cán bộ quản lý và cổ đông

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và được cung cấp tất cả các nội dung có liên quan theo yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, số liệu và hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

Đối với cổ đông: Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

IV. NHẬN XÉT - KIẾN NGHỊ

Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đã đạt được kết quả tốt, thông qua các chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành vượt mức kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Vì vậy, Công ty tận dụng hơn nữa những lợi thế và cơ hội sẵn có để không ngừng phát triển trong thời gian tới.

Trong năm 2016, Công ty không ngừng Quảng bá thương hiệu sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI như: lắp đặt 2 bảng quảng cáo, chương trình khuyến mãi, hoạt động xúc tiến thương mại, ... bên cạnh đó, Công ty cũng đã cải tạo, xây dựng, sửa chữa nhà kho, nhà ăn, xưởng sản xuất và đầu tư mới máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty vẫn đảm bảo được dòng tiền và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với sự nỗ lực của Công ty trong công tác thu hồi công nợ khó đòi, nợ xấu. Công ty đã thu hồi được số tiền là 552 triệu đồng.

Công ty tiếp tục có giải pháp tăng vòng quay vốn, tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ nhằm giảm nợ phải thu.

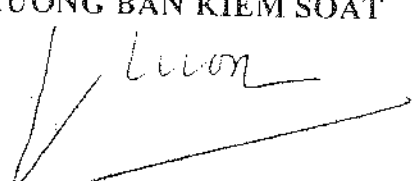
Trên đây là Báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Ban Kiểm soát tại Công ty CP Sơn Đồng nai.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**


ĐẶNG LÊ BÍCH PHƯỢNG

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

V/v : Phân phối Quỹ và cổ tức năm 2016
=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016;

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

TT	Nội dung	% TH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2016		
1	Doanh thu thuần		151.201.024.583
2	LN sau thuế TNDN		7.569.399.371
III	Tổng trích các quỹ		3.186.237.848
1	Quỹ đầu tư phát triển	17%	1.286.797.893
2	Quỹ khen thưởng	8%	605.551.950
3	Quỹ phúc lợi	10%	756.939.937
4	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	151.387.987
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	3%	227.081.981
6	Thưởng HĐQT & BKS (5% LNTT vượt KH)	5%	158.478.100
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		4.383.161.523
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2015 chuyển sang		521.974.781
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		4.905.136.304
VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2017		1.109.591.304

Trong đó:

- Cổ đông được chia cổ tức năm 2016 sẽ là 25% thay vì 15% theo như Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016.
- Người lao động hưởng Quỹ Phúc lợi là 10% thay vì 5% theo như Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016.
- Quỹ Đầu tư phát triển là 17% thay vì 15% theo như Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]

Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

**V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017**
=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Hội đồng quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

- 1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN, TƯ VẤN RSM VIỆT NAM
- 2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
- 3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN& TƯ VẤN (A&C)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

**V/v: Xin kinh phí để Tổ chức kỷ niệm 30 năm
thành lập Nhà máy Sơn Đồng Nai**

- Nhà máy Sơn Đồng Nai nay là Công ty CP Sơn Đồng Nai thành lập ngày 23/10/1987 đến ngày 23/10/2017 tròn 30 năm.

- Hội đồng Quản trị Công ty họp ngày 24 tháng 03 năm 2016 thống nhất chủ trương sẽ Tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Nhà máy.

- Hội đồng Quản trị cũng thống nhất trong lễ kỷ niệm sẽ có một số phần quà để ghi nhận và tôn vinh những người đã đóng góp tâm huyết cho sự phát triển của Sơn Đồng Nai trong 30 năm qua.

1/- Đối tượng được Tôn vinh, bao gồm:

- Cán bộ ban ngành trong tỉnh có đóng góp, giúp đỡ Sơn Đồng Nai.
- Cán bộ lãnh đạo và một số chuyên viên của Tổng Công ty Sonadezi.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc qua các nhiệm kỳ
- CB-CNV đã nghỉ hưu, những người đã nghỉ việc có thâm niên 20 năm trở lên.
- Các khách hàng (có hợp đồng) đã và đang tiêu thụ sản phẩm cho Công ty.

*** Trong những đối tượng trên, dự kiến khoảng 200 người.**

2/- Tiêu chí để được nhận giá trị hiện vật:

- Đối với Cán bộ, lãnh đạo các ban ngành và Tổng Công ty Sonadezi căn cứ mức độ đóng góp, giúp đỡ cho Sơn Đồng Nai.
- Đối với CB-CNV: Căn cứ vị trí công tác, mức độ cống hiến, thời gian công tác.
- Đối với khách hàng: Căn cứ doanh số tiêu thụ hàng năm, thời gian giao dịch với Công ty.

3/- Kinh phí, Nguồn chi để tổ chức thực hiện:

- Tổng chi phí dự kiến: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).
- Nguồn để tổ chức thực hiện sẽ được đưa vào chi phí năm 2017.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Minh Trương

=====

DỰ THẢO

=====

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

V/v : Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát,
Tiền lương, tiền thưởng Trưởng Ban Kiểm soát Năm 2016

=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 08 năm 2016;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2016 .

- Căn cứ công văn 542/SNZ-NS của Tổng Công ty Sonadezi về việc tiếp nhận bà Đặng Lê Bích Phượng, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Căn cứ Biên bản họp số: 06/2016/BB-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Sơn Đồng Nai ngày 9/8/2016 về việc: Tiếp nhận, Công việc và Tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách.

1/- Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT, nhân viên CBTT :

- Hội Đồng quản trị (5 thành viên):	219.972.000 đ
- Ban Kiểm soát (3 thành viên): Trong đó:	66.648.000 đ
+ Thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát (bà Lê Thị Hoàng Oanh) từ tháng 1 đến tháng 4/2016:	13.332.000 đ
+ Thù lao Trưởng Ban Kiểm soát (bà Đặng Lê Bích Phượng) từ tháng 5 đến tháng 8/2016:	13.332.000 đ
- Thư ký HĐQT + Công bố thông tin	46.656.000 đ

2/- Tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016:

- Tiền lương: Từ 29/8 đến 31/12/2016: 75.905.307đ
- Tiền thưởng: Từ 29/8 đến 31/12/2016: 13.010.000đ

3/- Tiền thưởng HĐQT và Ban Kiểm Soát là 5%/LNTT vượt kế hoạch:

- Kế hoạch LNTT 2016. : 6.500.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2016 : 9.669.562.676 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH : 3.169.562.676 đồng
(Theo NQ ĐHCĐ2016)
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH là : 158.478.100 đồng

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.



Trịnh Minh Trương

TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
=====

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
V/v : Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát năm 2017
=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ Công Ty CP Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 08 năm 2016;

Căn cứ Kết quả sản xuất, kinh doanh 2016 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh 2017, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách sẽ bằng mức Tiền lương của Kế toán trưởng Công ty.

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Thảo luận và thông qua 12 vấn đề trong nội dung của Đại hội
=====

Kính thưa Quý vị Cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 26/08/2016;

- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2016 của của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam;

Hội Đồng Quản Trị trân trọng đề trình lên Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo Kết quả SX-KD, công tác quản lý của Ban Điều hành năm 2016.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo Phương hướng hoạt động SX-KD năm 2017.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016 và Phương hướng hoạt động năm 2017.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2016.

Nội dung 6: Thông qua tờ trình phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2016 là 25% (theo kế hoạch 15%).

Nội dung 7: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình xin kinh phí tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập Nhà máy.

Nội dung 9: Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2016.

Nội dung 10: Chính sách cổ tức năm 2017.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, sau khi tính toán hiệu quả kế hoạch SX-KD năm 2016 và cân đối kế hoạch tài chính của Công Ty, HĐQT kính trình Quý cổ đông thông qua chính sách chia cổ tức năm tài chính năm 2017.

- Trả cổ tức bằng tiền mặt: Từ 20% giá trị mệnh giá cổ phần.

- Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện theo tình hình thực tế kết quả sản xuất kinh doanh và chi ứng cổ tức.

Nội dung 11: Thù lao, tiền thưởng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua thù lao tiền lương và tiền thưởng như sau :

- Thù lao Hội đồng Quản trị :

+ Chủ Tịch HĐQT	: 4.000.000đ / tháng
+ P. Chủ Tịch HĐQT	: 3.500.000đ / tháng
+ Thành viên HĐQT	: 3.000.000đ / tháng

- Ban kiểm Soát :

+ Tiền lương của Trưởng BKS: Mức tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách sẽ bằng mức Tiền lương của Kế toán trưởng Công ty.

+Thù lao Thành viên Ban kiểm soát : 1.500.000đ / tháng

- Thư ký Công ty : 1.500.000đ / tháng

- Người CBTT : 2.000.000đ / tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2017 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

Ngoài ra để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện : Giao cho Hội Đồng Quản Trị xác định mức thù lao, mức thưởng cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát.

Nội dung 12: Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời là Tổng Giám Đốc Công Ty.

- Căn cứ khoản 1 điều 152 Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ khoản 1, điều 26, chương VII Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ phần Sơn Đồng Nai sửa đổi ngày 26/08/2016.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua việc Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét vấn đề nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương Đại hội đã thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Trương